TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số : 518/2025/HNGĐ-ST
Ngày : 26/8/2025
V/v : "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :*Bà Phạm Thị Minh Thảo
*Các Hội thẩm nhân dân :*1/- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
2/- Bà Đào Thị Hồng Hạnh

Thư ký phiên tòa : Bà Đặng Thị Thảo Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện VKSND Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa :*Bà Hồ Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1387/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 197/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 923/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Tạ Thanh T1 sinh năm 1976.

Địa chỉ : số B đường N, Phường H, quận G, (nay là phường T) Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Hà Bình K sinh năm 1976.

Địa chỉ : số B đường N, Phường H, quận G, (nay là phường T) Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ nơi làm việc : số B đường N, Phường H, quận G, (nay là phường T) Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tạ Thanh T1 trình bày : Bà và ông Hà Bình K tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 239, quyển số 02/2006 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/09/2007. Trong quá trình chung sống có một con chung là Hà Tuấn K1, sinh ngày 28/6/2006 (đã trưởng thành). Khi mới kết hôn cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp quan điểm sống, bất đồng ý kiến, hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Bà và ông K đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, bà xác nhận không còn tình cảm

với ông K, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: có một con chung là Hà Tuấn K1, sinh ngày 28/6/2006 đã trưởng thành. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hà Bình K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập nhưng vắng mặt nên không có lời khai tại Tòa và Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay :

Nguyên đơn bà Tạ Thanh T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Hà Bình K đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến : Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật; Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :*

Nguyên đơn bà Tạ Thanh T1 yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Hà Bình K có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại phường H, quận G (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng Hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án năm 2025; là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2].*Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Nguyên đơn bà Tạ Thanh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hà Bình K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy :*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 239, quyển số 02/2006 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/09/2007 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Tạ Thanh T1 và ông Hà Bình K là hợp pháp.

[2.1]. *Xét yêu cầu ly hôn :*

- Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Tạ Thanh T1 trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp quan điểm sống, bất đồng ý kiến, hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Bà và ông K đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, bà xác nhận không còn tình cảm với ông K, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông K.

- Theo kết quả xác minh tại Hội L - U, quận G; thì bà T1 không còn cư

ngụ tại địa chỉ 2 đường N, Phường H, quận G; bà T1 sống khép kín nên Hội phường không nắm được mâu thuẫn gia đình bà T1.

- Căn cứ các biên bản tống đạt tại địa chỉ B đường N, Phường H, quận G, (nay là phường T) Thành phố Hồ Chí Minh ông Hà Bình K đã trực tiếp nhận các thông báo, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt và không có phản hồi ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà T1 nên Hội đồng xét xử không có căn cứ ghi nhận ý kiến của ông K đối với việc hòa giải đoàn tụ gia đình.

Từ những căn cứ trên cho thấy lời khai của bà T1 là có cơ sở, hai bên đã sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về quyền và nghĩa vụ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của bà T1 là có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Về con chung : có một con chung là Hà Tuấn K1, sinh ngày 28/6/2006 đã trưởng thành.

[2.3].Về tài sản : các đương sự không tranh chấp về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí : căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) thì bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng Hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án năm 2025;

- Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Tạ Thanh T1.

- Về quan hệ hôn nhân : bà Tạ Thanh T1 được ly hôn với ông Hà Bình K.

- Về con chung : có một con chung là Hà Tuấn K1, sinh ngày 28/6/2006 đã trưởng thành.

- Về tài sản : không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về án phí : Bà Tạ Thanh T1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0056539 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp. Bà Tạ Thanh T1 đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo :

Bà Tạ Thanh T1, ông Hà Bình K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- *TAND Tp. Hồ Chí Minh;*
- *VKSND Tp.HCM;*
- *VKSND Khu vực 7-TpHCM;*
- *Phòng Thi hành án Dân sự TpHCM;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Thị Minh Thảo